

Số: /BC-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp những tháng tiếp theo

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

I. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 4 tháng đầu năm 2025

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Trên thế giới, tình hình kinh tế - chính trị diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, chính sách kinh tế mới của Hoa Kỳ tác động mạnh đến thương mại, đầu tư toàn cầu, trong khi lạm phát, suy thoái, bất ổn tài chính tiếp tục hiện hữu. Trong nước, nền kinh tế vẫn gặp nhiều thách thức giá nguyên nhiên vật liệu và chi phí vận tải tăng cao, thị trường xuất nhập khẩu có sự cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trước tình hình đó trong 4 tháng đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư và đẩy mạnh chuyển đổi số. Cùng với đó, tỉnh chú trọng thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp sạch, công nghệ cao, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh. Với sự chỉ đạo sát sao của chính quyền và sự nỗ lực của doanh nghiệp, nền kinh tế tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, nhiều sản phẩm sản xuất có mức tăng khá, doanh nghiệp mở rộng hoạt động và ký kết đơn hàng mới, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

II. Về tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2025

Sau 4 tháng triển khai các nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2025, kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đã có những chuyển biến tích cực. Tính riêng quý I: GRDP của tỉnh Hưng Yên tăng 8,96%, vượt mức dự kiến 8,52% và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2024 (6,07%). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 9,57% (đóng góp 5,82 điểm %), thương mại – dịch vụ tăng 9,97% (đóng góp 2,39 điểm %), nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,06% (đóng góp 0,18 điểm %), thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,71% (đóng góp 0,58 điểm %). Kết quả trong từng lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất công nghiệp

Trong 4 tháng đầu năm 2025, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,43% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ lực với mức tăng 8,36%, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Các ngành sản xuất chủ yếu ghi nhận mức tăng khá so với cùng kỳ như: sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 52,99%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 41,39%, sản xuất trang phục tăng 22,17%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 23,25%. Một số sản phẩm có mức tăng trưởng cao như sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 139,46%, sơn và vecni tan trong môi trường nước tăng 15,98%. Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp 4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,15% so với cùng kỳ năm 2024, đây là tín hiệu tích cực, cho thấy nhu cầu mở rộng sản xuất, tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn. Nhìn chung, sản xuất công nghiệp tỉnh Hưng Yên trong 4 tháng đầu năm 2025 duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp tích cực vào kết quả chung của nền kinh tế tỉnh, tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2025.

2. Công tác quản lý xây dựng, giao thông vận tải

Trong 4 tháng đầu năm 2025, công tác phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, nhà ở và thị trường bất động sản được triển khai thường xuyên. Công tác thẩm định hồ sơ, cấp phép xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Đã cấp 06 giấy phép xây dựng, tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng của chủ đầu tư, 14 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm vật liệu xây dựng, 05 hồ sơ thông báo khởi công xây dựng công trình. Công tác quản lý chất lượng công trình được tăng cường, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình theo quy định. Về công tác quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị, đã tham mưu UBND tỉnh thẩm định và trình phê duyệt nhiều đồ án quy hoạch quan trọng, như: điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hưng Yên đến năm 2035; 5 đồ án quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp; quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi; quy hoạch khu đô thị, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái cao cấp và sân golf Khoái Châu. Công tác lập, thẩm định quy hoạch chi tiết, phân khu xây dựng khu công nghiệp, đô thị được triển khai tích cực, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với Quy hoạch tỉnh.

Trong 4 tháng vừa qua, lĩnh vực giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên tiếp tục tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như giải phóng mặt bằng, thi công các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, duy tu bảo trì hệ thống đường bộ, đường sông, đồng thời tăng cường công tác quản lý vận tải và đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Về đầu tư xây dựng, hàng loạt dự án giao thông quan trọng đang được đẩy nhanh tiến độ, trong đó có Dự án thành phần 1.2 với tỷ lệ bàn giao mặt bằng đạt 90%, Dự án thành phần 2.2 đã thi công đạt 37,96% giá trị hợp đồng, Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan đạt 55% giá trị thực hiện, cùng với đó, nhiều dự án khác như đường kết nối ĐT.387 với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, ĐT.382B, ĐT.376B, đường trục ngang

kết nối QL.39 với ĐT.376 cũng đang được triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ đề ra. Ngoài ra, một số dự án quan trọng như tuyến đường bộ kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng và cầu Cừ An 1, Cừ An 2 đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công trong thời gian tới. Về công tác quản lý vận tải và an toàn giao thông, các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai lắp đặt camera giám sát trên phương tiện kinh doanh vận tải, tăng cường quản lý hoạt động vận tải và thực hiện nghiêm túc các thủ tục cấp, thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe. Công tác quản lý đào tạo lái xe được duy trì, đảm bảo chất lượng sau khi chuyển giao nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho Công an tỉnh. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được đẩy mạnh, tai nạn giao thông giảm sâu cả về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ năm trước. Công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giao thông được thực hiện thường xuyên, góp phần đảm bảo an toàn giao thông và phục vụ hiệu quả nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của người dân.

3. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong 4 tháng đầu năm 2025 duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, thị trường hàng hóa phong phú, giá cả được kiểm soát, góp phần thúc đẩy tổng cầu nội địa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 39.815 tỷ đồng, tăng 16,85% so với cùng kỳ năm 2024. Công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường được quan tâm, tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2025. Công tác chuẩn bị tổ chức Phiên chợ Vải Hưng Yên năm 2025 đang được triển khai đúng tiến độ. Tỉnh cũng xây dựng và ban hành các kế hoạch nhằm thúc đẩy thương mại điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Công tác quản lý thị trường tiếp tục được siết chặt; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thương nhân thực hiện dự trữ hàng hóa phòng chống thiên tai, kê khai giá bán các mặt hàng thiết yếu, kiểm soát kinh doanh các mặt hàng như khí hóa lỏng, thuốc lá điện tử... Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh: xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại địa phương năm 2025; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản các địa phương khác; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và khu vực.

4. Sản xuất nông nghiệp

Trong 4 tháng đầu năm 2025, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên diễn ra tương đối thuận lợi, thời tiết cơ bản ổn định, tạo điều kiện cho sản xuất trồng trọt và chăn nuôi phát triển. Tổng diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân toàn tỉnh ước đạt 23.778 ha, bằng 96,53% so với cùng kỳ năm trước. Các loại cây màu vụ Xuân tiếp tục được triển khai sản xuất phù hợp với kế hoạch đề ra. Các cây công nghiệp ngắn ngày duy trì ổn định. Các loại cây ăn quả như nhãn, vải, cây có múi đang trong giai đoạn sinh trưởng và phát triển tốt; người dân tích cực chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, chuẩn bị cho vụ thu hoạch. Đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt, không phát sinh dịch bệnh lớn. Tổng đàn trâu ước đạt 4.654 con, giảm 1,23% so với cùng kỳ; đàn bò đạt 30.271 con, tăng nhẹ 0,82%. Đàn lợn tiếp tục tăng trưởng tích cực, đạt 458.223

con, tăng 3,41%. Đàn gia cầm đạt 9.471 nghìn con, tăng 4,23%, trong đó đàn gà đạt 6.572 nghìn con, tăng 5,42% so với cùng kỳ năm trước. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được triển khai đồng bộ, góp phần ổn định nguồn cung thực phẩm cho thị trường. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục duy trì ổn định. Công tác quản lý vùng nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được các ngành chức năng quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái. Công tác thủy lợi được triển khai tích cực, phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp. Các đơn vị đã chủ động nạo vét, tu bổ hệ thống kênh mương, kiểm tra, bảo dưỡng các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới tiêu phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân và sản xuất cây màu.

5. Hoạt động thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng thêm đạt 49.257 tỷ đồng và 215,3 triệu USD. Toàn tỉnh thu hút 49 dự án đầu tư mới (bằng số dự án so với cùng kỳ năm 2024), trong đó có 27 dự án trong nước (giảm 03 dự án) với tổng vốn đăng ký 40.908 tỷ đồng (tăng 33.875 tỷ đồng) và 22 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 03 dự án) với tổng vốn đăng ký 135,5 triệu USD (giảm 259,5 triệu USD). Đồng thời, có 44 lượt dự án được điều chỉnh tăng vốn, gồm 28 dự án trong nước và 16 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, với tổng vốn bổ sung 8.349 tỷ đồng và 79,8 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 2.383 dự án còn hiệu lực, bao gồm 1.753 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 379.307 tỷ đồng và 630 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 8.675 triệu USD.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Toàn tỉnh có 244 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 52,5% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng vốn đăng ký thành lập mới đạt 2.377,74 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước, phản ánh sự gia tăng quy mô và năng lực tài chính của các doanh nghiệp mới thành lập. Hoạt động phục hồi của khu vực doanh nghiệp cũng có dấu hiệu khởi sắc với 28 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động đạt 61 doanh nghiệp, tăng 19,6%, cho thấy một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Về giải thể, toàn tỉnh có 11 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm nhẹ so với cùng kỳ, phản ánh sự ổn định tương đối trong hoạt động của khu vực doanh nghiệp. Nhìn chung, với những kết quả khả quan trong thành lập mới và phục hồi hoạt động, cùng với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ, dự báo trong các tháng tiếp theo, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động sẽ tiếp tục gia tăng, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Thu, chi ngân sách

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực, phản ánh sự phục hồi và phát triển ổn định của các lĩnh vực kinh tế. Tổng thu nội địa ước đạt 19.993,588 tỷ đồng, bằng 49,22% dự toán năm và tăng 68,13% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là mức tăng trưởng mạnh, thể hiện hiệu quả của các chính sách thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, và nỗ lực quản lý thu ngân sách. Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số đạt 9.129,418 tỷ đồng,

bằng 69,69% dự toán năm, tăng 2,27% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này cho thấy sự bền vững hơn trong nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào các khoản thu không thường xuyên như tiền sử dụng đất, đồng thời phản ánh khả năng chống chịu tốt của khu vực sản xuất kinh doanh trước những biến động kinh tế.

Công tác điều hành chi ngân sách tiếp tục bám sát dự toán đầu năm, đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ chi thường xuyên và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh. Các khoản chi đầu tư phát triển, chi an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh được thực hiện đúng quy định, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn. Chi ngân sách 4 tháng đạt 6.144 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 3.127 tỷ đồng, đạt 28,3% dự toán; chi đầu tư phát triển, ước đạt 3.017 tỷ đồng, đạt 10,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy tỷ lệ giải ngân chưa đạt mức kỳ vọng, nhưng đây là một bước khởi đầu tích cực, phản ánh nỗ lực triển khai các dự án đầu tư ngay từ đầu năm. Việc chi đầu tư phát triển trong 4 tháng vừa qua giúp tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu lớn trong năm 2025, đồng thời cho thấy tỉnh đã chủ động trong việc phân bổ nguồn lực cho các dự án trọng điểm.

7. Đầu tư phát triển

Thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025, tổng số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Hưng Yên là 28.781,5 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách trung ương trong nước 217,7 tỷ đồng; vốn cân đối ngân sách địa phương 28.563,8 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tập trung 1.040,8 tỷ đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết 23 tỷ đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất 27.500 tỷ đồng. UBND tỉnh đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư với tổng số vốn 23.927 tỷ đồng, gồm: vốn ngân sách tập trung 1.040,8 tỷ đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất 23.157 tỷ đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết 23 tỷ đồng, và vốn ngân sách trung ương trong nước 217,7 tỷ đồng đầu tư theo ngành, lĩnh vực. Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 4.343 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đang tiếp tục được rà soát và bổ sung theo tiến độ thu ngân sách. Tính đến hết ngày 24/4/2025, giá trị giải ngân vốn đầu tư công của toàn tỉnh đạt 3.017 tỷ đồng, bằng 10,5% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao. Các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai kế hoạch vốn ngay từ đầu năm; tuy nhiên, tiến độ giải ngân vẫn còn thấp so với yêu cầu, nguyên nhân chủ yếu do một số dự án vướng mắc về nguồn gốc đất, giá bồi thường và bố trí tái định cư, bên cạnh đó giá trị tạm ứng vốn năm trước còn lớn, làm giảm nhu cầu thanh toán mới, ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025.

8. Quản lý tài nguyên và môi trường và khoa học công nghệ

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo tính chặt chẽ và đồng bộ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Tính riêng quý I năm 2025, các sở, ngành đã thẩm định và lấy ý kiến điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Khoái Châu và Phù Cừ; đồng thời, yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố rà soát, báo cáo nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất được triển khai hiệu quả, với 19 hồ sơ xin nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, 2

hồ sơ thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất và 21 hồ sơ giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích hơn 124 ha. Tỉnh đã phê duyệt 10 phương án giá đất cụ thể và cấp 76 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 11 tổ chức. Công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục được quan tâm, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm. Đã phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố giải quyết khó khăn, vướng mắc trong định giá đất, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án. Hằng tháng, tiến độ giải phóng mặt bằng được tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm. Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường nhằm kiểm soát ô nhiễm và đảm bảo phát triển bền vững. Các biện pháp giám sát môi trường được triển khai đồng bộ, trong đó tập trung kiểm soát các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn và các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm cao. Quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu được thực hiện theo quy định mới. Tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP về tài nguyên nước, đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn.

Trong quý I năm 2025, lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt nhiều kết quả tích cực. Toàn tỉnh quản lý và thực hiện 45 nhiệm vụ KH&CN, trong đó có 33 nhiệm vụ chuyển tiếp và 12 nhiệm vụ mới. Công tác đánh giá, nghiệm thu được triển khai với 03 hội nghị Hội đồng tư vấn, ban hành 07 quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Đã góp ý công nghệ cho 23 dự án, cấp 09 giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ. Chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh năm 2024 xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 bậc so với năm trước. Công tác quản lý an toàn bức xạ được thực hiện chặt chẽ. Hoàn thành điều tra, đánh giá phóng xạ môi trường, cấp 05 giấy phép bức xạ và 03 chứng chỉ an toàn bức xạ. Hoạt động viễn thông công nghệ có bước tiến, đã triển khai cung cấp dịch vụ 5G tại 06 khu, cụm công nghiệp; đồng thời, các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh đã cung cấp trên 47.600 chữ ký số công cộng, phục vụ giao dịch điện tử cho người dân và doanh nghiệp. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa được quan tâm. Đã công bố 18 tiêu chuẩn hợp chuẩn, 07 tiêu chuẩn hợp quy, thẩm định 146 hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, kiểm định 1.125 phương tiện đo đạt yêu cầu.

9. Giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao, kỷ cương, nền nếp trong các hoạt động giáo dục được duy trì vững chắc. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên được chú trọng, bảo đảm tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo ở các cấp học ở mức cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập: Toàn tỉnh có 10.228 phòng học, trong đó 9.804 phòng học kiên cố, đạt 95,85%; số trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên 403/479 trường, đạt 84,13%, cho thấy sự cải thiện đáng kể về chất lượng trường lớp. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi tiếp tục đạt kết quả tích cực. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT năm học 2024-2025 đạt 58 giải (trong đó có 01 giải Nhất, 11 giải Nhì, 15 giải Ba và 31 giải Khuyến khích), tỷ lệ học sinh tham gia đạt giải đạt 64,44%, phản ánh sự ổn định về chất lượng đào tạo học sinh mũi nhọn. Bên cạnh đó, các hoạt động thể thao học đường được tổ chức

sôi nổi, góp phần nâng cao thể chất cho học sinh. Các giải đấu như giải bóng đá, giải bóng rổ, giải cờ vua học sinh phổ thông đã được triển khai thành công, thu hút đông đảo học sinh tham gia.

10. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là phòng chống bệnh sởi, với các biện pháp chỉ đạo, triển khai và tuyên truyền rộng rãi. Các cơ sở y tế đảm bảo tốt công tác trực cấp cứu, khám chữa bệnh cho người dân, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng cao, không ghi nhận tai biến trong điều trị. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế hiện là 85,61% (kế hoạch năm 100%). Số giường bệnh đạt 32,9 giường/1 vạn dân, trong đó giường công lập chiếm 29,6 giường. Số bác sĩ đạt 9,5 bác sỹ /1 vạn dân. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được thực hiện thường xuyên, tỷ số giới tính khi sinh là 119,7 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,2%. Việc cung ứng vắc xin và vật tư y tế được đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Công tác an toàn thực phẩm tuân thủ đúng quy định. Hoạt động y dược tư nhân được quản lý chặt chẽ. Việc đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và sinh phẩm y tế được triển khai theo kế hoạch. Công tác quản lý môi trường y tế được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo không gây ô nhiễm và ngăn ngừa lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

11. Văn hóa, thể thao và du lịch

Trong quý I năm 2025, tỉnh Hưng Yên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần nâng cao giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng, với việc lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận các hiện vật như “Bệ thờ đá hoa sen chùa Nhạn Tháp” và “Sưu tập 03 ngai thờ gỗ đèn Đa Hòa” là Bảo vật quốc gia, đồng thời xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể cho Lễ hội chùa Ông và Tri thức dân gian Nuôi và chế biến gà Đông Tảo. Tỉnh cũng hoàn thiện hồ sơ cho các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh, bảo đảm việc bảo tồn được thực hiện đồng bộ. Công tác xúc tiến du lịch cũng đạt nhiều thành tựu với các hoạt động quảng bá du lịch tại các sự kiện như Lễ hội đèn lồng Quốc tế và Lễ hội đèn Phù Ủng thu hút sự tham gia của đông đảo du khách.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được đẩy mạnh, gắn kết với các chương trình xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng. Các giải thể thao quần chúng được tổ chức thành công, gồm 4 giải: Bóng bàn, Cầu lông, Pickleball và Hội thao ngành Văn hóa, thể thao và du lịch. Trong thể thao thành tích cao, tỉnh đã tham gia 4 giải quốc gia, giành được 17 huy chương, trong đó có 2 Huy chương vàng, 5 Huy chương bạc và 10 Huy chương đồng, khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của thể thao tỉnh nhà.

12. Lao động người có công và xã hội

Công tác lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trong quý I năm 2025 đã có những bước tiến đáng kể. Mặc dù số lao động được giải quyết việc làm hiện đạt 25,5% kế hoạch năm, nhưng xuất khẩu lao động ghi nhận mức tăng

trường mạnh mẽ với 943 người (tăng 109% so với cùng kỳ năm 2024). Các dịch vụ việc làm được triển khai hiệu quả, hỗ trợ hơn 8.000 người lao động tìm kiếm cơ hội việc làm trong quý I. Công tác quản lý lao động nước ngoài cũng được đẩy mạnh, với gần 900 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động được thẩm định, giúp các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội và an toàn vệ sinh lao động được triển khai kịp thời.

Trong quý I, hơn 72.000 lượt người có công và gia đình liệt sĩ đã được thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, với tổng kinh phí lên tới gần 43 tỷ đồng. Các chính sách giảm nghèo và bảo trợ xã hội tiếp tục được duy trì và cải thiện. Các hoạt động chăm sóc trẻ em và bảo vệ bình đẳng giới cũng được triển khai đồng bộ, góp phần vào sự phát triển toàn diện của xã hội.

13. Về công tác tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua khen thưởng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong quý I năm 2025, công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền của tỉnh Hưng Yên tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ theo định hướng của Trung ương và kế hoạch của tỉnh. Về cải cách hành chính, tỉnh đã tập trung đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2024, đồng thời triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 nhằm nâng cao nhận thức và hiệu quả thực hiện trong toàn tỉnh. Công tác tổ chức bộ máy có bước đột phá đã triển khai đồng bộ việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Sau khi thực hiện sắp xếp, tỉnh đã giảm 05 sở cấp tỉnh và giảm 20 đầu mối bên trong đối với các sở, giúp tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Công tác sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cũng được triển khai mạnh mẽ. Đến nay, 10/10 HĐND cấp huyện đã ban hành nghị quyết thành lập các phòng chức năng mới như Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Văn hóa - Khoa học - Thông tin, và Phòng Nông nghiệp - Môi trường, đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025, giúp giảm 20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Công tác quản lý biên chế cũng được thực hiện chặt chẽ, theo đúng tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức thuộc diện sắp xếp, tinh giản biên chế, đảm bảo quyền lợi và giảm thiểu tác động tiêu cực. Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, tỉnh đã tham mưu nhiều văn bản quan trọng liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, đồng thời tập trung vào công tác nhân sự, sắp xếp, điều động cán bộ hợp lý.

Quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chú trọng. Công tác thi đua khen thưởng thực hiện có hiệu quả, thu hút đông đảo các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

14. Thông tin truyền thông

Trong quý I năm 2025, công tác chuyển đổi số và phát triển hạ tầng thông tin tại Hưng Yên được đẩy mạnh, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội. Tỉnh triển khai Kế hoạch chuyển đổi số, hướng dẫn các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện, đồng thời tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn mạng trong dịp lễ tết.

Công tác phát triển chính quyền điện tử cũng được triển khai mạnh mẽ, với việc cấp hơn 6.200 chứng thư số cho các cơ quan, đơn vị hành chính và lãnh đạo các cấp. Hệ thống giao dịch điện tử và các dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được mở rộng, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các giao dịch hành chính. Các doanh nghiệp công nghệ cũng đóng góp tích cực, cung cấp hơn 47.600 chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trong các giao dịch điện tử. Ngoài ra, công tác kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu ngành qua trục LGSP cũng được thực hiện nghiêm túc, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân tốt hơn. Mô hình Đề án 06 tiếp tục được triển khai theo đúng kế hoạch, góp phần hiện đại hóa công tác hành chính và tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số tại tỉnh. Những bước tiến này phản ánh rõ rệt quyết tâm của tỉnh Hưng Yên trong việc xây dựng một hệ thống thông tin truyền thông hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

15. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh trật tự

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành công tác tuyển quân. Chủ động triển khai công tác bảo vệ an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm, làm việc và đi qua địa bàn tỉnh.

III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Sản xuất nông nghiệp trong tỉnh hiện còn mang tính tự phát, chưa liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ. Chất lượng sản phẩm nông sản còn thấp so với tiêu chuẩn xuất khẩu. Khối lượng sản phẩm sản xuất còn nhỏ, manh mún.

2. Luật Đất đai mới có hiệu lực từ 01/8/2024, nhưng các địa phương vẫn phải chờ Nghị định và văn bản hướng dẫn, làm chậm quá trình giải phóng mặt bằng. Số lượng cán bộ làm công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư hạn chế, trong khi khối lượng công trình lớn, ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng dự án đường Vành đai 4.

3. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch giao. Công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế, phê duyệt một số dự án lớn của tỉnh mới mất nhiều thời gian. Một số dự án dự kiến vẫn còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng. Giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát đá, xăng dầu, sắt, thép... tăng cao đã

ảnh hưởng lớn đến việc triển khai dự án, làm chậm tiến độ thi công, xây dựng công trình.

4. Môi trường cảnh quan du lịch chưa được quan tâm đầu tư xây dựng; sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, thiếu phong phú, hấp dẫn. Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

IV. Những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong các tháng tiếp theo năm 2025

Trong thời gian tới, tỉnh Hưng Yên sẽ tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của tỉnh để thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP, trong đó nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

2. Khẩn trương hoàn thành phê duyệt cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử đất cấp huyện và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; xây dựng, ban hành, thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, huy động nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm, có tính chất động lực, ưu tiên triển khai đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để khởi công các dự án trọng điểm: Xây dựng khu hành chính tập trung tỉnh Hưng Yên; Khu liên hiệp thể thao tỉnh Hưng Yên; Xây dựng và phục dựng Phố Hiến cổ; Khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía Bắc thành phố Hưng Yên; Sân golf sông Hồng. Phấn đấu có thêm 05 KCN hoàn thành lập hồ sơ chủ trương đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách, quy định quản lý của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, bất động sản, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư, đầu tư công theo hướng cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền triệt để, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu đi đôi với tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm tra, giám sát. Ưu tiên ban hành các chính sách, quy định mà theo quy định của pháp luật phân quyền cho tỉnh, nhất là Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở,... Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành. Phát hiện, khắc phục triệt để, xử lý nghiêm tình trạng buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, không dám làm, trì trệ trong công tác.

4. Cần khẩn trương sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhằm tránh gián đoạn công việc, gắn với tinh giản biên chế và đào tạo cán bộ công chức viên chức

theo vị trí việc làm. Đồng thời, đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19. Công tác cải cách công vụ, công chức cần được thúc đẩy đồng thời với việc hoàn thiện tiêu chí đánh giá CBCCVC, thu hút nhân tài, nâng cao đạo đức công vụ và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Song song đó, cần triển khai hiệu quả các chính sách lao động, việc làm, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và lao động nước ngoài. Bên cạnh đó cần tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng, kịp thời giải quyết vướng mắc, đồng thời tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ nhằm tri ân những người có đóng góp to lớn cho đất nước.

5. Tiếp tục cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính tỉnh nằm trong Top 10 tỉnh/thành phố. Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Quyết liệt đôn đốc, hỗ trợ chủ đầu tư các công trình, dự án sản xuất công nghiệp, các dự án đầu tư hạ tầng đồng bộ cụm công nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án sớm đưa vào hoạt động, tăng năng lực sản xuất cho toàn ngành. Tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư khu vực tư nhân và vốn FDI. Rà soát, sàng lọc và có cơ chế ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn, các dự án sử dụng công nghệ cao, an toàn môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, đất đai trong các ngành, lĩnh vực, nhất là công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo, sản xuất chất bán dẫn, thiết bị lưu trữ năng lượng, máy tính, điện tử, viễn thông, thiết bị hàng không, sản xuất ô tô và linh kiện, thiết bị y tế, dược phẩm... Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hút các dự án đầu tư, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đủ điều kiện. Bảo đảm cung cấp đủ điện, nước và lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại. Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hoá, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.

6. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, dự báo chính xác các đối tượng sâu, bệnh gây hại lúa và cây trồng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước. Chủ động đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục về giao đất, xác định giá trị tiền sử dụng đất của các dự án đô thị, nhà ở, tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh. Phấn đấu tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách. Quyết liệt trong công

tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, kiên quyết thực hiện việc cưỡng chế đối với các khoản nợ thuế dây dưa, chây ỳ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra thuế tại địa bàn, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi cân đối ngân sách để nắm bắt kịp thời diễn biến của quỹ ngân sách, đảm bảo kinh phí phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

8. Cần triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch vốn năm 2025. Đối với số vốn 4.343 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa phân bổ, các chủ đầu tư phải nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để đủ điều kiện phân bổ theo quy định. Công tác giải phóng mặt bằng cần được xác định là nhiệm vụ then chốt, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo mặt bằng sạch đến đâu bàn giao ngay đến đó để triển khai thi công kịp thời. Các sở, ngành, UBND các cấp và chủ đầu tư cần xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng giai đoạn, phân công lãnh đạo theo dõi tiến độ, lấy kết quả giải ngân làm tiêu chí đánh giá thi đua. Đồng thời, cần linh hoạt điều chỉnh vốn từ các dự án chậm sang các dự án có khối lượng hoàn thành để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Chủ đầu tư phải hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn kịp thời, tránh dồn vào cuối năm. Các cơ quan chức năng cần công bố chỉ số giá xây dựng, đơn giá vật liệu phù hợp với thị trường, đồng thời phối hợp với địa phương để cung ứng vật liệu cho các dự án trọng điểm. Kho bạc Nhà nước thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn ứng trước, công khai quy trình thanh toán và hỗ trợ chủ đầu tư trong quá trình giải ngân. Các huyện, thị xã cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu tái định cư để sớm giao đất cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt với các dự án trọng điểm như Vành đai 4, Tân Phúc - Võng Phan; tuyến đường kết nối di sản dọc sông Hồng. UBND các huyện Văn Lâm, Yên Mỹ, Văn Giang phải hoàn tất giải phóng mặt bằng đất ở, đất doanh nghiệp trước ngày 30/4/2025 để đảm bảo Dự án đường Vành đai 4 hoàn thành trước ngày 30/9/2025. UBND huyện Ân Thi cần khẩn trương giải phóng mặt bằng đoạn Km6+900 - Km7+100 và đẩy nhanh thủ tục đầu tư khu tái định cư để hoàn thành dự án đúng tiến độ hợp đồng xây lắp (trước ngày 30/4/2025) và kịp thời giải ngân vốn trung ương.

9. Tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt trong giải phóng mặt bằng. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát hiện, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh (quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường,...) để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, triển khai dự án và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án lớn, quan trọng, trọng điểm của tỉnh và các địa phương. Chủ động xây dựng, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư. Chủ động đi trước một bước quy hoạch, bố trí vị trí, xây dựng các khu nghĩa trang; khu tái định cư có hạ tầng kinh tế, xã hội, kỹ thuật đồng bộ.

Cấp uỷ, chính quyền, đơn vị chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm khi đề xảy ra chậm trễ, ách tắc trong giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu dân cư. Chính quyền địa phương phải có kế hoạch cụ thể triển khai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện Nhà nước thu hồi với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, phân công cụ thể cho các đơn vị, cá nhân.

10. Khẩn trương thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh và việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha; Tiếp tục công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; Khuyến khích kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến xử lý đốt tận thu nhiệt, phát điện.

11. Tăng cường đẩy mạnh phát triển khoa học, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, mạnh mẽ của cả khu vực công và khu vực tư nhân, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, trọng tâm là trong doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và thích ứng với môi trường số; phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số; tập trung phát triển dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung được tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ, cập nhật thường xuyên.

12. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa tới giáo dục mầm non và tiểu học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học.

13. Tập trung xây dựng và triển khai tốt Chương trình tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, tư tưởng của nhân dân, từng bước giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

14. Chú trọng gắn kết chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội bền vững. Phấn đấu các chỉ số về an sinh xã hội đạt tích cực hơn mức bình quân chung cả nước. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ

nghèo về mức khoảng 0,35% và phần đầu tỉnh Hưng Yên không còn hộ nghèo. Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác trước 30/9/2025. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động.

15. Chú trọng việc đầu tư cho lĩnh vực văn hoá: xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, con người Hưng Yên toàn diện. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao. Thực hiện Đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

16. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra kinh tế - xã hội; đặt trọng tâm vào công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhất là các vụ việc khiếu nại tố cáo kéo dài, phức tạp, hạn chế tối đa các vụ việc công dân Hưng Yên khiếu nại lên trung ương. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

17. Thường xuyên quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” gắn với phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra bị động, bất ngờ. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, TH^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy